

Số: /KH-SCT

Hà Tĩnh, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH **Cải cách hành chính năm 2026**

Thực hiện Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Hà Tĩnh năm 2026, Kế hoạch số 110/KH-SCT ngày 08/4/2022 của Sở Công Thương về CCHC ngành Công Thương đến năm 2030; Sở Công Thương xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2026, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác CCHC của các phòng, đơn vị trực thuộc, tạo đột phá CCHC trong năm 2026; tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu các phòng, đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC, đảm bảo phù hợp, hiệu quả trong thực hiện CCHC với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và Nghị quyết Đại hội Tỉnh đảng bộ lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tiếp tục cụ thể hóa các nội dung và triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030¹; Quyết định số 3369/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh Hà Tĩnh năm 2026; Kế hoạch số 110/KH-SCT ngày 08/4/2022 của Sở Công Thương về CCHC ngành Công Thương đến năm 2030. Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số CCHC (PAR INDEX) của tỉnh năm 2026, Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI), góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên lĩnh vực công thương.

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Ngành và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án về CCHC.

- CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan. Người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; gắn với tình hình thực tiễn mỗi phòng, đơn vị cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong năm 2026. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các phòng, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của trung ương, của tỉnh và các nội dung của kế hoạch này.

- Tối thiểu 35% các phòng, đơn vị được kiểm tra CCHC trong năm 2026.

- Phấn đấu có ít nhất 03 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC được công nhận và áp dụng tại Sở; có ít nhất 01 sáng kiến liên quan đến CCHC đề nghị Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh công nhận.

- Phấn đấu trong năm lồng ghép tổ chức ít nhất 01 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo Sở với người dân, doanh nghiệp.

- Phân đầu duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số CCHC và các chỉ số có liên quan đến công tác CCHC.

2. Cải cách thể chế

- 100% nội dung tại các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Trung ương giao HĐND tỉnh và UBND tỉnh quy định chi tiết liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ngành được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

- 100% văn bản QPPL lĩnh vực công thương của HĐND, UBND tỉnh được tham mưu ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của tỉnh.

- 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh liên quan đến Ngành được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành.

- 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% TTHC lĩnh vực công thương thực hiện theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP thuộc thẩm quyền giải quyết (cấp tỉnh, cấp xã) được công bố và cập nhật, công khai lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- 100% TTHC thực hiện phi địa giới được công bố, công khai; 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được công bố, công khai.

- 100% TTHC được áp dụng dịch vụ công trực tuyến theo đúng mức độ trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- 100% hồ sơ TTHC được số hóa trên Hệ thống (bao gồm hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết). 100% TTHC được giải quyết cấp kết quả điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trước, đúng hạn trên 99%.

- Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận của đơn vị.

- Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%.

- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt trên 95%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục rà soát cơ cấu tổ chức các phòng, đơn vị thuộc Sở để sắp xếp đảm bảo tiêu chí thành lập theo quy định.

- Rà soát, tham mưu ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở và các phòng, đơn vị trực thuộc đảm bảo đúng quy định; không chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức theo Kế hoạch của UBND tỉnh; sử dụng biên chế đảm bảo theo đúng số lượng được cấp có thẩm quyền giao.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Phấn đấu 50% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý dưới 40 tuổi giao tiếp được với người nước ngoài bằng tiếng Anh hoặc ngoại ngữ thông dụng khác.

- Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định; tiếp tục đề xuất thu hút nhân tài vào làm việc tại cơ quan, đơn vị trực thuộc theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Ban hành và thực hiện có hiệu quả kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

6. Cải cách tài chính công

- Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ tài chính đối với Trung tâm thuộc Sở theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ; công khai, minh bạch đầy đủ các thông tin về tài chính theo quy định.

- Giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc so với năm trước liền kề.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO

7.1. Chính quyền số

- Phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời.

- Triển khai Trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

- Hoàn thành 10 nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số theo tư vấn, định hướng của các chuyên gia và Kế hoạch của UBND tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

7.2. Áp dụng ISO

- Tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn tại cơ quan Văn phòng Sở và đơn vị trực thuộc.

- Đảm bảo 100% dự thảo Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC lĩnh vực công thương được soát xét, kiểm tra, tham mưu ban hành đáp ứng yêu cầu.

- Thực hiện kiểm tra việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác triển khai nhiệm vụ CCHC

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước tỉnh giai đoạn 2021 - 2030; xây dựng Kế hoạch CCHC của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND; UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng

đầu, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa hình thức, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC, như: Trang thông tin điện tử của sở; thông qua các cuộc họp giao ban, trên các nền tảng mạng xã hội; phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC; nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại các phòng, đơn vị. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình hành động số 45-CTr/TU ngày 03/7/2025 của Tỉnh ủy.

- Thực hiện nghiêm quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành, đảm bảo văn bản QPPL được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung phù hợp với văn bản của Trung ương, thực tiễn địa phương. Thực hiện nghiên cứu chính sách từ sớm, đánh giá các văn bản QPPL hiện hành, đặc biệt là tính khả thi của các chính sách, khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo văn bản QPPL; nâng cao

hơn nữa chất lượng, bảo đảm tiến độ góp ý, thẩm định hồ sơ dự thảo văn bản QPPL; kiểm soát chặt chẽ quy định TTHC trong văn bản QPPL; tăng cường kỷ luật trong công tác xây dựng văn bản QPPL theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các phòng, đơn vị trong nghiên cứu xây dựng, đề xuất chính sách và soạn thảo, trình văn bản QPPL.

- Thực hiện Đề án đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của UBND tỉnh; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; bảo đảm thể chế phải đi trước, mở đường cho đột phá phát triển.

- Thường xuyên, chủ động kiểm tra, rà soát các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp trên lĩnh vực công thương để đưa thể chế, văn bản QPPL của tỉnh trở thành lợi thế cạnh tranh.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp tạo sự chủ động cho địa phương theo tinh thần: “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” gắn với việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Thực hiện nghiêm công tác tự tự kiểm tra văn bản QPPL, bảo đảm kịp thời, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; chủ động phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các văn bản QPPL có nội dung chưa phù hợp.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản QPPL. Thường xuyên đánh giá hiệu quả của các văn bản QPPL sau khi ban hành, nhất là các cơ chế, chính sách nhằm phát hiện bất cập, vướng mắc trong các quy định tại các văn bản QPPL, từ đó kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương. Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của người dân, doanh nghiệp, tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong xã hội.

- Tổ chức các cuộc hội thảo, tọa đàm về ban hành chính sách trong một số lĩnh vực, đặc biệt là các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

3. Cải cách TTHC

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công tác CCHC được triển khai một cách kịp thời, thông suốt và hiệu quả, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đáp ứng mục tiêu, tiến độ cải cách được Chính phủ đề ra tại Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và các Văn bản của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực công thương không liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của nhân viên bưu điện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Rà soát, công bố danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn tỉnh, cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC ngay sau khi Bộ, cơ quan ngang bộ công bố TTHC; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn.

- Rà soát, ban hành danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính theo lộ trình, bảo đảm hoàn thành 100% TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính lĩnh vực công thương trong tháng 12/2026.

- Tiếp tục rà soát TTHC theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2026.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của các phòng, đơn vị trực thuộc trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trả lại giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trả lại trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành, thực hiện nghiêm việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC; tổ chức tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thuận lợi, đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Tập trung rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các phòng, đơn vị trực thuộc tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở quy định pháp luật và Văn bản hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở và quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, đơn vị thuộc Sở đúng quy định của pháp luật.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của từng đơn vị, địa phương.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của đơn vị trực thuộc; thực hiện tinh giản biên chế năm 2026 theo chủ trương, lộ trình của Trung ương, của tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý, bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các phòng, đơn vị trực thuộc bảo đảm đúng quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức.

- Phối hợp đẩy mạnh thu hút nhân tài, các phòng, đơn vị thường xuyên quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài; về ý nghĩa, tầm quan trọng của chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài trong xây dựng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; lấy kết quả triển khai, thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài là một trong các nội dung đánh giá đối với người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2026 theo kế hoạch. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, đánh giá hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan Văn phòng Sở và chỉ đạo, hướng dẫn đơn vị trực thuộc ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2026 theo quy định.

- Chỉ đạo, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Đẩy mạnh việc giao tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Tham mưu rà soát sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên liên quan đến chế độ, chính sách mới liên quan về thu nhập, tiền lương, phụ cấp và an sinh xã hội; chế độ, chính sách đối với CBCC, VC trong cơ quan.

- Thực hiện công khai, minh bạch dự toán ngân sách nhà nước; các thủ tục cấp, quyết toán kinh phí và chế độ báo cáo theo đúng quy định.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO

7.1. Chính quyền số

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến, chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2494/QĐ-UBND ngày 10/10/2025 của UBND tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh giai đoạn 2026 - 2030. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số của phòng, đơn vị.

- Tiếp tục tập trung thực hiện 10 nhóm nhiệm vụ theo tư vấn, định hướng của các chuyên gia và chỉ đạo của UBND tỉnh về việc tập trung triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công thương đảm bảo phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub).

- Tăng cường hợp tác với Sở Công Thương thành phố Huế triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên cơ sở thế mạnh của 02 ngành: hệ thống dữ liệu lĩnh vực công thương; IOC; công tác an toàn, bảo mật dữ liệu...

- Đẩy mạnh việc xây dựng và cung cấp cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả cung cấp DVC trực tuyến toàn trình; kết nối liên thông cơ sở dữ liệu với các sở, ngành; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng chính phủ.

- Triển khai Trợ lý ảo trong các phòng, đơn vị trực thuộc để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tiếp tục tham gia các khóa đào tạo, tập huấn phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động các phòng, đơn vị trực thuộc.

- Tiếp tục tích hợp cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ điện tử, lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

7.2. Duy trì, cải tiến và áp dụng Hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015

Tiếp tục duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan Văn phòng Sở và đơn vị trực thuộc, trong đó:

- Xây dựng và chỉ đạo đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch duy trì và cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 năm 2026.

- Ban hành mục tiêu chất lượng năm 2026; thực hiện đánh giá nội bộ, họp xem xét của Lãnh đạo về HTQLCL theo định kỳ.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung, ban hành mới quy trình HTQLCL khi có yêu cầu điều chỉnh; các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện. Xây dựng và công bố quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước trên lĩnh vực công thương; thực hiện điện tử hóa các quy trình đã xây dựng.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng, đơn vị trực thuộc; phối hợp lồng ghép trong các cuộc kiểm tra CCHC để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ về ISO khi UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện kế hoạch CCHC năm 2026, sử dụng trong dự toán ngân sách UBND tỉnh cấp cho đơn vị và nguồn kinh phí khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai, thực hiện kế hoạch và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện.

2. Giao Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị hướng dẫn kiểm tra, đôn đốc triển khai và tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, KH&CN, VH-TT&DL;
- Giám đốc, P.Giám đốc sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP4.

GIÁM ĐỐC

Lê Trung Phước

Phụ lục
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG NĂM 2026

TT	Mục tiêu	Nhiệm vụ trọng tâm	Hoạt động	Kết quả/ sản phẩm	Chủ trì	Phối hợp	Thời gian hoàn thành	Kinh phí
I	CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC							
1	Ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2026	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2026.	- Xây dựng Dự thảo Kế hoạch. - Gửi các phòng, đơn vị góp ý hoàn thiện. - Tổng hợp, hoàn thiện trình Giám đốc Sở ban hành	Kế hoạch được phê duyệt, ban hành	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Trước ngày 15/01/2026	
		Ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026-2030	- Xây dựng Dự thảo Kế hoạch. - Gửi các phòng, đơn vị góp ý hoàn thiện. - Tổng hợp, hoàn thiện trình Giám đốc Sở ban hành.	Kế hoạch được phê duyệt, ban hành	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Tháng 01-03/2026	
		Đổi mới phương pháp, cách thức công tác đánh giá chỉ số CCHC tại các phòng, đơn vị	Ứng dụng CNTT để đổi mới phương pháp và cách thức đánh giá	Phương pháp, cách thức đánh giá	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
		Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số PAPI, PARINDEX, SIPAS	Văn bản đề nghị các ngành phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các Chỉ số PAPI, PARINDEX, SIPAS3.12. Văn bản chỉ	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Theo dự toán được duyệt

			đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số.					
		Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số PCI	- Văn bản phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số PCI. - Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại hạn chế của các chỉ số.	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Theo dự toán được duyệt
		Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại hạn chế, duy trì, nâng cao các chỉ số DTI	- Văn bản phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số DTI. - Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại hạn chế của các chỉ số.	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Theo dự toán được duyệt
		Tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC	Các văn bản triển khai các hội nghị sơ kết, tổng kết	Công văn, báo cáo, giấy mời...	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Quý IV năm 2026	Theo dự toán được duyệt
2	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra CCHC các phòng, đơn vị trực thuộc; tối thiểu 35% phòng, đơn vị được kiểm tra CCHC định kỳ trong năm 2026.	Tổ chức kiểm tra CCHC (gắn với kiểm tra thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU và Đề án UBND tỉnh triển khai Nghị quyết số 12-NQ/TU)	- Ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC. - Biên bản kiểm tra các phòng, đơn vị. - Báo cáo kết quả kiểm tra. - Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra.	Kế hoạch, công văn, báo cáo kết quả kiểm tra, biên bản kiểm tra, văn bản chỉ đạo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Quý II, III năm 2026	Theo dự toán được duyệt
3	Phấn đấu có ít nhất 02-03 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC được công nhận và áp	Nghiên cứu đề xuất sáng kiến mới (hoặc giải pháp mới) về CCHC, liên quan đến hoạt động CCHC	Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Các phòng chuyên môn	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán

	dụng tại Sở; phần đầu có ít nhất 01 sáng kiến liên quan đến CCHC đề nghị Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh công nhận							được duyệt
4	Lồng ghép trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/điễn đàn của lãnh đạo Sở với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã	Tổ chức lồng ghép vào các Hội thảo, Hội nghị	Xây dựng kế hoạch, phân công phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
5	Phân đầu trong năm tổ chức ít nhất 01 cuộc học tập kinh nghiệm của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương về triển khai, thực hiện liên quan đến công tác CCHC	Tổ chức học tập kinh nghiệm liên quan đến công tác CCHC tại một số tỉnh, thành phố	Các chuyến tham quan học tập kinh nghiệm	Kế hoạch, công văn, báo cáo	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Quý I, II năm 2026	Theo dự toán được duyệt
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương giao HĐND tỉnh và	Tham mưu xây dựng văn bản QPPL lĩnh vực quản lý của Ngành	- Xây dựng dự thảo và tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành kịp thời văn bản QPPL lĩnh vực Ngành; - Gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian quy định.	Văn bản QPPL được phê duyệt	Các phòng chủ trì tham mưu văn bản QPPL	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt

	UBND tỉnh quy định chi tiết được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng							
2	100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; nội dung bám sát yêu cầu quản lý nhà nước và thực tiễn phát triển của tỉnh	Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực của ngành	Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực của ngành	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản xử lý sau rà soát	Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
3	100% văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định của văn bản cấp trên ban hành	Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực của ngành	Thực hiện rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực của ngành	Báo cáo kết quả rà soát; Văn bản xử lý sau rà soát	Văn phòng	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
4	Phấn đấu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	Phổ biến giáo dục pháp luật theo định kỳ và tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	Các tài liệu liên quan đến cuộc tập huấn, phổ biến các quy định mới của pháp luật hoặc các văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện	Các cuộc phổ biến GDPL hàng tháng; văn bản chỉ đạo thực hiện	Các phòng, bộ phận liên quan	Văn phòng	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH							
1	Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	Lấy ý kiến các phòng, đơn vị liên quan; trình Giám đốc Sở ban hành	Kế hoạch được ban hành	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Quý I/2026	
2	Thực hiện quy trình đánh giá tác động đối	Xây dựng dự thảo Nghị quyết HĐND hoặc Quyết	Triển khai đánh giá tác động, tính toán chi phí tuân thủ	Biểu mẫu đánh giá tác	Các phòng	Các đơn vị có liên	Thường xuyên	Theo dự

	với dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC	định UBND có quy định TTHC	TTHC; lấy ý kiến Văn phòng UBND tỉnh về TTHC.	động TTHC, Văn bản cho ý kiến về TTHC	chủ trì tham mưu văn bản QPPL	quan		toán được duyệt
3	100% TTHC theo Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước; TTHC phi địa giới trong phạm vi cấp tỉnh được công bố và công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Xây dựng dự thảo Quyết định công bố	Sau khi Bộ ban hành Quyết định TTHC các phòng dự thảo Quyết định ban hành Danh mục TTHC gửi Văn phòng tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định, cập nhật, đăng tải TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia đồng thời xây dựng Quy trình nội bộ TTHC lấy ý kiến Sở KH&CN hoàn thiện trình UBND tỉnh phê duyệt	Quyết định công bố TTHC	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
4	Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC, đạt tỷ lệ 100% số hồ sơ tiếp nhận và kết quả giải quyết TTHC	Nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa; theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Các phòng chuyên môn	Văn phòng	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
5	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%	Đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến toàn trình trên Cổng DVC Quốc gia để đồng bộ về Cổng DVC của tỉnh	Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC để cung cấp DVC trực tuyến toàn trình, một phần thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở	- Báo cáo. - Tích hợp, cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
6	Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 70%	Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho	Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt

			cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan và người dân, doanh nghiệp					
7	100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến; trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 75%	Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	- Biểu mẫu rà soát thống kê. - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến.	Văn phòng, Bộ phận một cửa	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
8	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên	Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC	- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa; nâng cao năng lực của công chức tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa. - Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC. - Tham gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ.	Văn bản, báo cáo; tham gia các lớp tập huấn	Văn phòng, Bộ phận một cửa	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
9	Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất, định kỳ về việc giải quyết TTHC của các phòng, đơn vị trực thuộc	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện hồ sơ giải quyết TTHC, DVC trực tuyến, thanh toán trực tuyến và thực hiện ý kiến chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.	Xây dựng kế hoạch, thông báo lịch kiểm tra	Kế hoạch, thông báo, biên bản kiểm tra.	Văn phòng	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt

[illegible]

1	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Thực hiện các kiến nghị, báo cáo	Rà soát, thực hiện các kiến nghị, báo cáo	Văn bản, báo cáo	Văn phòng, đơn vị trực thuộc	Các phòng chuyên môn	Năm 2026	
2	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, đơn vị trực thuộc	Ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ cơ quan Văn phòng Sở và hướng dẫn đơn vị thuộc Sở ban hành Quy chế Chi tiêu nội bộ năm 2026 theo quy định.	- Dự thảo Quy chế. - Góp ý Quy chế thông qua Hội nghị CBCC.	Quy chế được ban hành	Văn phòng, đơn vị trực thuộc	Các phòng chuyên môn	Tháng 01-03/2026	
3	Tỷ lệ sắp xếp lại nhà, đất theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất (nếu có)	Văn bản, báo cáo	Văn bản, báo cáo	Văn phòng, đơn vị trực thuộc	Các phòng chuyên môn	Năm 2026	
4	100% đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 111/2025/NĐ-C	Xây dựng phương án tự chủ tài chính	Xây dựng phương án tự chủ tài chính	Văn bản; phương án tự chủ tài chính trình cấp có thẩm quyền	Văn phòng, đơn vị trực thuộc	Các phòng chuyên môn	Năm 2026	
5	Rà soát sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý (nếu có)	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; định mức kinh tế - kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý (nếu có)	Dự thảo Danh mục, định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công, trình cấp có thẩm quyền ban hành	Trung tâm, Văn phòng Sở	Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026	Theo dự toán được duyệt
6	Giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước đối với các đơn	Xây dựng dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu	Xây dựng dự toán thu, chi thường xuyên năm đầu	Văn bản, dự toán	Văn phòng, đơn vị trực thuộc	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán

	vị sự nghiệp công lập nhóm 3 theo quy định							được duyệt
7	100% kinh phí thực hiện được công khai minh bạch, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả	Công khai, minh mạch trong quản lý và sử dụng tài chính công. Thực hiện tiết kiệm, sử dụng kinh phí có hiệu quả; thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính.	Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện.	- Thực hiện công khai. - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO							
7.1	Chính quyền số							
1	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công thương đảm bảo phát triển hạ tầng dữ liệu số đồng bộ, làm nền tảng cho chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và các ứng dụng AI, bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub).	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công thương bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub).	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công thương bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; phục vụ người dân, doanh nghiệp một lần khai báo được sử dụng trọn đời, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub).	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công thương; báo cáo	Các phòng chuyên môn	Văn phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026	Theo dự toán được duyệt

2	Tăng cường hợp tác với Sở Công Thương thành phố Huế, Sở Khoa học và Công nghệ Hà Tĩnh triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số trên cơ sở thế mạnh của 02 ngành: hệ thống dữ liệu lĩnh vực công thương; IOC; công tác an toàn, bảo mật dữ liệu...	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công thương bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub) và IOC.	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công thương bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” tích hợp vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (DataHub) và IOC.	Xây dựng cơ sở dữ liệu lĩnh vực công thương; báo cáo	Các phòng chuyên môn	Văn phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026	Theo dự toán được duyệt
3	Triển khai Trợ lý ảo trong các phòng, đơn vị trực thuộc để hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động theo Kế hoạch của UBND tỉnh	Triển khai Trợ lý ảo trong các phòng, đơn vị trực thuộc	Triển khai Trợ lý ảo trong các phòng, đơn vị trực thuộc	Triển khai Trợ lý ảo trong các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng chuyên môn	Năm 2026	Theo dự toán được duyệt
4	Hoàn thành 10 nhóm nhiệm vụ về chuyển đổi số theo tư vấn, định hướng của các chuyên gia và Kế hoạch của UBND tỉnh	Tập trung triển khai 10 nhóm nhiệm vụ theo tư vấn, định hướng của các chuyên gia và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8048/UBND-VX ₁ ngày 20/10/2025 trên lĩnh vực công thương	Tập trung triển khai 10 nhóm nhiệm vụ theo tư vấn, định hướng của các chuyên gia và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 8048/UBND-VX ₁ ngày 20/10/2025 trên lĩnh vực công thương	Hoàn thành các nhiệm vụ được giao	Văn phòng, đơn vị thuộc Sở	Các phòng chuyên môn	Năm 2026	Theo dự toán được duyệt

5	100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công	Cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Văn bản; kiến thức, kỹ năng đào tạo	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026	Theo dự toán được duyệt
6	Thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử, tỷ lệ hồ sơ điện tử đạt 100% (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với các hệ thống	Thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử; chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với các hệ thống	Thực hiện tạo lập và quản lý hồ sơ điện tử; chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được thực hiện trực tuyến và liên thông với các hệ thống	Báo cáo; hồ sơ được tạo lập và thực hiện trên hệ thống phần mềm; các báo cáo được thực hiện trên các hệ thống phần mềm	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Năm 2026	Theo dự toán được duyệt
7.2	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị							
1	Duy trì, cải tiến HTQLCL tại cơ quan Văn phòng Sở và đơn vị trực thuộc	Duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan Văn phòng Sở và đơn vị trực thuộc đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	Xây dựng kế hoạch Duy trì, cải tiến và tổ chức thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định	Kế hoạch Duy trì, cải tiến; tổ chức thực hiện; báo cáo kết quả	Văn phòng Sở, BCĐ ISO; đơn vị trực thuộc	Các phòng chuyên môn	Theo Kế hoạch ISO năm 2026	Theo dự toán được duyệt

2	100% dự thảo Quyết định công bố Danh mục, quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tham mưu ban hành đáp ứng yêu cầu	Rà soát, tham mưu Danh mục và quy trình nội bộ theo đúng các quy định của pháp luật có liên quan, các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa về thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự thực hiện đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện	Xây dựng dự thảo Quyết định công bố, Danh mục và Quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, trình UBND tỉnh công bố	Văn bản đề nghị; Dự thảo Quyết định công bố danh mục và quy trình nội bộ TTHC trình UBND tỉnh	Văn phòng Sở, BCĐ ISO	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
3	Xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015, điện tử hóa 100% các quy trình đã xây dựng	Rà soát, tổ chức xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan trên lĩnh vực công thương. Điện tử hóa các quy trình để thực hiện.	Tổ chức triển khai xây dựng các quy trình nội bộ sau rà soát (nếu có).	Các quy trình nội bộ dùng chung cho các cơ quan (nếu có)	Văn phòng Sở, BCĐ ISO	Các phòng chuyên môn	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt
4	Kiểm tra trên 25% các phòng, đơn vị trực thuộc áp dụng HTQLCL trong năm	Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng HTQLCL theo TCVN ISO 9001:2015 tại các phòng, đơn vị trực thuộc	Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá	Văn bản, báo cáo kết quả kiểm tra.	Văn phòng Sở, BCĐ ISO	Các phòng chuyên môn Sở	Thường xuyên	Theo dự toán được duyệt